

KẾ HOẠCH**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1- Mục đích**

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng trong đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi là đột phá quan trọng hàng đầu; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố then chốt quyết định phát triển tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 nhanh, bền vững, văn hiến, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; nhằm xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có quy mô kinh tế và trình độ phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước; đến năm 2050 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, thông minh, giàu đẹp, văn minh, văn hiến, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2- Yêu cầu

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW để xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và lộ trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp, sát với tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo và cán bộ, đảng viên phải gương mẫu sáng tạo, chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II- MỤC TIÊU

1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm các tỉnh, thành phố có thu nhập cao trên toàn quốc; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế phần đầu ở mức 50 - 55%; tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu ước 50%. Quy mô kinh tế số chiếm 35% GRDP¹. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển (R&D) phần đầu đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hưng Yên, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam duy trì trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sắp xếp nguồn nhân lực bảo đảm có đủ số lượng, chất lượng cho công tác tham mưu về chuyển đổi số, triển khai, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phần đầu đạt 12 người trên một vạn dân²; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế phần đầu tăng trung bình 18-20%/năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt trên 10%.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi; phủ sóng 5G toàn tỉnh. Các đô thị trực thuộc tỉnh đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh; thu hút 1-2 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu khu vực và thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hưng Yên.

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối,

¹ Quyết định số 489/QĐ-TTg, ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

² Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong các tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa Hưng Yên là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực đồng bằng sông Hồng; có quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; thuộc nhóm 10 địa phương dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII); thu hút thêm 2-3 tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu khu vực và thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hưng Yên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; xác định rõ trách nhiệm, chủ động xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng, triển khai chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Sau khi Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật, khẩn trương thực hiện sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế, ... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo pháp luật.

- Thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu theo pháp luật

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, nhất là nguồn lực xã hội. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên về phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.

- Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số quốc gia, vùng, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Đẩy mạnh triển khai cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Phát triển ngành công nghiệp IoT, xây dựng một số cụm công nghiệp IoT di động.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tăng cường đầu tư, đổi mới, tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm ưu tiên gắn với yêu cầu đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai chính sách, cơ chế đặc thù, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao về Hưng Yên làm việc, sinh sống.

- Xây dựng nền tảng giáo dục, thiết lập các chương trình đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số; kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học của tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong nước và trên thế giới để đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hiện đại hoá phương thức đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

- Tập trung xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và đầu tư nguồn lực để phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ ngang tầm trong nước và khu vực, có đủ năng lực, điều kiện để giữ vai trò nòng cốt trong đào tạo, nghiên cứu, đóng góp của đội ngũ trí thức.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước. Xây dựng nền tảng số dùng chung quốc gia, phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia. Hiện đại hoá vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ theo pháp luật để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Hưng Yên.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Phát triển khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% kinh tế số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương, quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân; các ban, sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, học tập Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này; xây dựng chương trình (kế hoạch) thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ quan đơn vị (hoàn thành trong quý I/2025); xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6 và 05/12 hằng năm), báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và theo đúng quan điểm chỉ đạo Nghị quyết 57-NQ/TW, các quy định của pháp luật.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và hàng năm trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh theo quy định.

4. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo tỉnh chỉ đạo:

- Tổ chức hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm cấp tỉnh. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức các hội nghị, diễn đàn khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 57-NQ/TW (hoàn hành tháng **5/2025**).

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số (hoàn thành trước **30/6/2025**).

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm.

- Xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ các nhà khoa học (trình độ tiến sỹ), các cán bộ công nghệ, kỹ thuật trình độ cao (trình độ từ đại học trở lên) trong các ngành, lĩnh vực để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 (hoàn thành **tháng 4/2025**).

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng phổ cập kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2025-2030 (hoàn thành **tháng 4/2025**).

- Nghiên cứu, xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (hoàn thành trước **31/12/2025**), trọng tâm là:

+ Thành lập và phát triển các tổ chức khoa học, công nghệ; hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số chiến lược quy mô lớn trong tỉnh.

+ Thu hút, phát triển các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.

+ Thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, cán bộ khoa học, kỹ sư công nghệ, kỹ thuật, chuyển đổi số có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

+ Tạo đột phá trong huy động, đầu tư nguồn lực để phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ.

+ Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số; hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Hưng Yên.

- UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức phát động phong trào thi đua “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: (1) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; kịp thời phản ánh về tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh; (2) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Nghị quyết 57-NQ/TW để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (hoàn thành **tháng 2/2025**).

7. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày **28/02/2025**.

8. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể (hoàn thành **tháng 6/2025**); xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm trong các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể.

Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng, | (Để báo cáo)
- Các Ban đảng tỉnh,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng, UBND tỉnh,
- Các sở, ngành, UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Công TTĐT Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU; CV^{Đ, P}.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn

